

TỈNH ỦY THÁI BÌNH  
BAN TUYÊN GIÁO

\*

Số 772-CV/BTGTU

V/v gửi Đề cương tuyên truyền  
kỷ niệm 128 năm Ngày thành lập tỉnh

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Thái Bình, ngày 06 tháng 3 năm 2018

- Kính gửi:** - Các huyện ủy, Thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;  
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;  
- Các cơ quan khối tư tưởng - văn hóa và lĩnh vực an ninh  
tư tưởng - văn hóa.

Kỷ niệm 128 năm Ngày thành lập tỉnh (21/3/1890-21/3/2018), Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn Đề cương tuyên truyền. Đề nghị các địa phương, đơn vị căn cứ Hướng dẫn số 34-HD/BTGTU, ngày 28/12/2017 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về công tác tuyên truyền Quý I năm 2018 và nội dung tài liệu này, triển khai tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và phổ biến rộng rãi trong Đảng, trong các tầng lớp nhân dân.

Nơi nhận

- Ban Tuyên giáo Trung ương
  - Thường trực Tỉnh ủy
  - Như kính gửi;
  - Lưu VP.
- } để báo cáo

K/T TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN



Ngô Thị Kim Hoàn



## ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

Kỷ niệm 128 năm Ngày thành lập tỉnh Thái Bình  
(21/03/1890-21/03/2018)

### I- Vài nét về vị trí địa lý và quá trình thành lập tỉnh

Thái Bình là tỉnh ven biển thuộc đồng bằng sông Hồng, diện tích tự nhiên 1.534,4 km<sup>2</sup>, dân số khoảng 1,8 triệu người. Trong quá trình cải biến của thiên nhiên, trải qua hàng chục vạn năm của vùng đồng bằng Bắc Bộ, đất đai Thái Bình được hình thành chủ yếu do sự bồi tụ phù sa của hai con sông lớn là sông Hồng và sông Thái Bình cùng với công cuộc khai khẩn hoang, lấn biển của nhiều thế hệ cư dân. Vào khoảng thế kỷ 7- 6 trước công nguyên, những lớp cư dân đầu tiên từ chân núi Ba Vì, Tam Đảo và các vùng thung lũng, trung du thuộc Phú Thọ, Sơn Tây... đã tiến dần xuống các vùng đầm lầy ven biển hạ lưu sông Hồng. Sức hấp dẫn của vùng đất ven biển màu mỡ phù sa, thuận lợi cho việc đánh bắt cá, trồng lúa nước đã nhanh chóng cuốn hút ngày càng đông đảo dân cư kết nối nhau về tìm nơi sinh tụ. Cho đến những thế kỷ đầu Công nguyên, phần lớn đất đai Thái Bình đã được khai hoang, phục hoá, hình thành các khu vực tập trung cư dân tạo nên một đời sống sinh hoạt đa dạng, nhộn nhịp.

Cùng với quá trình hình thành đất đai và cư dân, địa vực Thái Bình đã được đưa vào địa dư hành chính quốc gia với nhiều cấp độ và thay đổi khác nhau. Đầu Công nguyên, Thái Bình nằm trong vùng đất phía Nam cuối cùng của huyện Chu Diên, quận Giao Chi. Thế kỷ thứ X, khi Ngô Quyền xưng vương, Thái Bình thuộc đất Đằng Châu (bao gồm cả Thái Bình, Hưng Yên sau này). Thời Tiền Lê, năm Ứng Thiên thứ 9 (1002), Lê Đại Hành đổi đạo làm lộ, dưới lộ là phủ, dưới phủ là hương. Khi Lê Long Đĩnh (1005-1009) lên ngôi đổi Đằng Châu là Phủ Thái Bình, theo “Đại Việt sử ký Toàn thư” tên Phủ Thái Bình có từ đây. Phải đến đời Trần, thế kỷ XIII trở đi, địa vực Thái Bình mới thật sự rõ nét trong lịch sử dựng nước và giữ nước. Năm 1252, Trần Thái Tông đổi 24 lộ làm 12 lộ phủ, dưới lộ phủ huyện, hương. Thái Bình thuộc lộ phủ Long Hưng và các lộ phủ Kiến Xương, An Tiêm. Thời Lê sơ (1428-1527), chia nước làm 5 đạo, dưới đạo là trấn, phủ, huyện, châu, xã. Năm Quang Thuận thứ 10 (1469), Lê Thánh Tông chia nhỏ các đạo thành 13 đạo và bỏ đơn vị hành chính trung gian như trấn, lộ; lúc này Thái Bình thuộc Nam Đạo sau là đạo Sơn Nam, đến năm 1741, Lê Hiển Tông đổi đạo làm trấn và chia đạo Sơn Nam thành 2 trấn: Sơn Nam Thượng và Sơn Nam Hạ, Thái Bình thuộc trấn Sơn Nam Hạ. Thời Nguyễn, năm Minh Mạng thứ ba (1822), lúc đầu toàn bộ Thái Bình vẫn thuộc trấn Nam Định, sau thuộc hai tỉnh Hưng Yên và Nam Định.

Ngày 21-3-1890, toàn quyền Đông Dương ra Nghị định thành lập tỉnh Thái Bình, bao gồm các huyện: Thanh Quan, Thụy Anh, Đông Quan, Trực Định, Thư Tri, Vũ Tiên, Tiền Hải, Phụ Dực, Quỳnh Côi (thuộc Nam Định) và huyện Thần Khê (thuộc Hưng Yên). Năm Thành Thái thứ 6 (1894) cắt thêm 2 huyện Hưng Nhân, Duyên Hà (thuộc tỉnh Hưng Yên) nhập trở lại Thái Bình. Đến lúc này, tỉnh

Thái Bình với tư cách là tỉnh - một đơn vị hành chính độc lập gồm 3 phủ: Tiên Hưng, Kiến Xương, Thái Ninh và 12 huyện: Duyên Hà, Hưng Nhân, Tiên Hưng, Thụy Anh, Đông Quan, Thái Ninh, Quỳnh Côi, Phụ Dực, Thư Trì, Vũ Tiên, Trực Định, Tiền Hải.

Những năm đầu thế kỷ XX, người Pháp phân cấp lại bộ máy quản lý trên địa bàn tỉnh. Phủ và huyện đều là cấp hành chính tương đương cùng do cấp tỉnh trực tiếp quản lý, lúc này Thái Bình có 3 phủ, 9 huyện và 1 tỉnh lỵ, gồm: phủ Kiến Xương, phủ Thái Ninh và phủ Tiên Hưng, huyện Vũ Tiên, huyện Thư Trì, huyện Tiền Hải, huyện Đông Quan, huyện Thụy Anh, huyện Phụ Dực, huyện Quỳnh Côi, huyện Hưng Nhân, huyện Duyên Hà và tỉnh lỵ Thái Bình.

Sau cách mạng Tháng Tám năm 1945, ngày 10-4-1946, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định bỏ đơn vị tổng, đổi phủ thành huyện. Toàn tỉnh lúc này có 12 huyện, 1 thị xã với 829 xã, thôn.

Ngày 17-6-1969, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 93-QĐ/CP về việc hợp nhất và điều chỉnh địa giới, Thái Bình còn 7 huyện và 1 thị xã. Năm 2004, Thị xã Thái Bình được công nhận là Thành phố thuộc tỉnh (theo Nghị định số 117/2004/NĐ-CP, ngày 29/4/2004 của Chính phủ).

## **II- Truyền thống văn hóa, lịch sử, dân cư và những thành tựu trong 127 năm xây dựng và phát triển**

Với đặc điểm hình thành đất đai, ngay từ buổi đầu, Thái Bình - miền đất hạ lưu sông Hồng đã luôn chứa đựng trong mình cả hai yếu tố song hành: thuận lợi và khó khăn. Trải qua quá trình khai hoang, phục hóa, vật lộn, đối mặt với thiên nhiên khắc nghiệt, giặc dã hoành hành để cải tạo vùng đất sinh lầy, chua mặn, đầy lau lác, cỏ dại thành những cánh đồng phì nhiêu màu mỡ, cư dân Thái Bình đã sớm hình thành những phẩm chất tốt đẹp: cần cù, sáng tạo, dũng cảm và ham học hỏi... Tuy là tỉnh được thành lập muộn, song ngay từ khi mới hình thành, mảnh đất Thái Bình đã là nơi hội tụ và tụ cư của nhiều thế hệ cư dân đến từ các vùng khác nhau và liên tiếp kéo dài trong nhiều thời kỳ lịch sử về đây làm ăn sinh sống, tạo lập làng xã. Vì vậy, sự tiếp xúc giao thoa văn hoá vùng miền vừa tạo ra sự đa dạng, phong phú, lại vừa có nét riêng, mang đặc trưng sắc thái văn hoá vùng chiêm trũng hạ lưu sông Hồng, thâm trầm kín đáo, nặng tính cộng đồng của cư dân nông nghiệp lúa nước, lại có tính cởi mở, phóng khoáng của những cư dân ven biển luôn đối mặt với sóng gió hiểm nguy.

Sắc thái văn hoá được hội tụ và biểu hiện qua tín ngưỡng dân gian, những lễ hội truyền thống của các làng quê trong tỉnh với nhiều nội dung phong phú phản ánh truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, tôn vinh các vị thần linh, các anh hùng dân tộc, những người có công với đất nước, quê hương. Thái Bình cũng là một trong những cái nôi của nghệ thuật chèo truyền thống. Đã từ lâu, chiếu chèo sân đình cùng với bên nước, gốc đa là những thành tố văn hoá quan trọng, món ăn tinh thần không thể thiếu của mỗi người dân quê lúa. Qua thống kê cho thấy, trước Cách mạng tháng

Tám năm 1945, ở Thái Bình có 52 gánh hát chèo, trong đó phải kể đến ba làng chèo nổi tiếng là Hà Xá (huyện Hưng Hà), Khuốc (Đông Hưng), Sáo Đền (huyện Vũ Thư). Cùng với nghệ thuật chèo, múa rối nước cũng là một loại hình sân khấu độc đáo, thể hiện sự khéo léo, tài tình của người nghệ sĩ vùng quê lúa.

Bên cạnh những giá trị văn hoá phi vật thể, Thái Bình còn là nơi lưu giữ nhiều giá trị văn hoá vật thể đặc sắc với 1.404 công trình kiến trúc cổ như: đình, đền, phủ, chùa, miếu... Mặc dù trong số đó đã thiếu vắng nhiều công trình do chiến tranh và thiên nhiên tàn phá, song số còn lại cũng phần nào để lại nhiều dấu ấn đặc sắc, nghệ thuật điêu khắc tinh xảo qua từng mảng kiến trúc tại các di tích: chùa Keo, đền Tiên Lã, đền Đồng Bằng, đền Trần, đình An Cổ, chùa Kỳ Con, đình Đông Lĩnh...

Là địa phương nằm xa các trung tâm văn hoá cổ, với địa hình bị chia cắt bởi sông nước, nhưng Thái Bình lại có truyền thống hiếu học, đất văn chương - khoa bảng từ khá sớm. Trong tổng số 2.898 trí thức đại khoa Việt Nam, Thái Bình có 111 vị, trong đó có 2 trạng nguyên, 2 bảng nhãn, 3 thám hoa, 26 hoàng giáp, 78 người là tiến sĩ, phó bảng; trong đó có nhiều danh nhân văn hoá, nhà bác học nổi tiếng như Lê Quý Đôn, Nguyễn Bào, Quách Hữu Nghiêm, Bùi Sĩ Tiêm... Nhiều gia đình, dòng họ, làng xã có số người đỗ đại khoa lớn trở thành làng có truyền thống hiếu học nổi tiếng như: An Bài (huyện Quỳnh Phụ), Song Lãng (huyện Vũ Thư), Phạm Lễ (huyện Hưng Hà), Phúc Khê (huyện Thái Thụy), Phú Hiếu (huyện Hưng Hà)...

Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, hoạt động trị thủy, khẩn hoang đã trở thành vấn đề thường trực tất yếu của cư dân Thái Bình. Truyền thống đó không chỉ là cội rễ tự nhiên của tinh thần cố kết cộng đồng giữa các nhóm cư dân mà còn là cơ sở thiết yếu mở rộng địa bàn cư trú, thuần dưỡng đất đai canh tác, phát triển thâm canh lúa nước và các cây trồng khác. Bằng sức lao động cần cù, sáng tạo người dân Thái Bình đã đấu tranh vật lộn với thiên nhiên, biến miền đất hoang dã, sinh lầy ngập mặn thành những cánh đồng phì nhiêu, màu mỡ.

Những truyền thống cũng như những kinh nghiệm được đúc kết trong quá trình đấu tranh với thiên nhiên và trong lao động sản xuất của các thế hệ cư dân Thái Bình đã đóng góp không nhỏ vào kho tàng tri thức về nông nghiệp của dân tộc. Điều đó đã giúp Thái Bình đạt những thành quả to lớn trong phát triển nông nghiệp, là tỉnh đầu tiên trong cả nước đạt năng suất 5 tấn/ha và cho đến nay vẫn là một trong những tỉnh dẫn đầu về thâm canh, tăng năng suất lúa của miền Bắc.

Không chỉ giỏi trong chinh phục thiên nhiên, lao động sản xuất, Thái Bình còn là vùng quê của những làng nghề truyền thống nổi tiếng trong cả nước: nghề dệt vải ở làng Then, làng Mẹo (huyện Hưng Hà), làng Bơn, Đọ (huyện Đông Hưng), dệt lụa Bô La (Kiến Xương), dệt chiếu Tân Lễ (huyện Hưng Hà), nghề đúc đồng ở An Lộng (huyện Quỳnh Phụ), nghề chạm bạc ở Đồng Sâm (huyện Kiến Xương), rèn sắt ở Cao Dương (Thái Thụy), nghề mộc ở làng Vế (huyện Hưng Hà)...

Truyền thống văn hóa, lịch sử luôn là mối dây tình cảm thắt chặt con người Thái Bình với quê hương. Truyền thống đó không ngừng được củng cố bồi đắp, trở thành ý chí, sức mạnh quật cường của các thế hệ cư dân Thái Bình qua các thời kỳ lịch sử, là tiền đề để các thế hệ cư dân nơi đây giành những chiến công vang dội trong các cuộc kháng chiến chống xâm lược.

Với vị trí trọng yếu của ngõ, Thái Bình cũng sớm phải đương đầu với các thế lực ngoại xâm. Trong nhiều thập kỷ, người dân Thái Bình đã không ngừng bồi đắp ý chí kiên cường, bất khuất, lập nên bao kỳ tích trong đấu tranh để bảo vệ quê hương. Ngay từ buổi đầu dựng nước, vào năm 40 sau công nguyên, hưởng ứng lời hịch cứu nước của Hai Bà Trưng, nhiều anh hùng hào kiệt ở Thái Bình đã nổi dậy phát cờ khởi nghĩa chống lại chế độ cai trị hà khắc của nhà Đông Hán. Tiêu biểu như cuộc khởi nghĩa của Vũ Thị Thục ở Tiên La Trang (nay là xã Doan Hùng, huyện Hưng Hà), dưới ngọn cờ “Phù Trưng phạt Hán”. Cuộc khởi nghĩa đã tập hợp được đông đảo các tù trưởng, nhân dân trong vùng và phát triển ra khắp tỉnh trở thành cánh quân mạnh của Hai Bà Trưng ở vùng hạ lưu sông Hồng.

Ở thế kỷ thứ VI, Thái Bình là một trong những căn cứ đầu tiên nhen nhóm cuộc khởi nghĩa Lý Bí, lật đổ ách đô hộ của nhà Lương, lập nên nhà nước Vạn Xuân (544-602). Đến năm 938, sau khi Ngô Quyền xưng vương xây nền tự chủ, đất nước ta bước vào thời kỳ độc lập, chấm dứt gần 1.000 năm Bắc thuộc. Tuy nhiên, sau khi Ngô Quyền mất, triều đình khủng hoảng, đã tạo cho các thủ lĩnh địa phương nổi dậy, mộ quân, dẫn đến loạn 12 sứ quân, đất nước đứng trước bờ vực thẳm chia cắt. Lúc bấy giờ, sứ quân Trần Lãm cai quản vùng Bồ Hải Khẩu (thành phố Thái Bình ngày nay) là sứ quân mạnh hơn cả. Biết được sức mạnh của sứ quân Trần Lãm, Đinh Bộ Lĩnh đã sớm tìm đến nương tựa. Sau khi Trần Lãm chết, Đinh Bộ Lĩnh đã kế tục binh quyền kéo quân về Hoa Lư, chiêu mộ thêm binh lính và lần lượt dẹp tan các sứ quân khác, chấm dứt nội chiến tương tàn, lập nên nhà Đinh. Vào thế kỷ XIII, Thái Bình không chỉ là đất đầy nghiệp của nhà Trần mà còn được chọn là địa bàn chiến lược trong kế sách chống giặc Nguyên - Mông. Trong ba lần kháng chiến chống Nguyên - Mông, Thái Bình trở thành hậu phương quan trọng cung cấp quân đội, lương thảo cho cuộc chiến và là tuyến phòng thủ quan trọng bảo vệ hành cung Thiên Trường.

Đầu thế kỷ XV (1407-1427), hàng loạt các cuộc nổi dậy chống ách đô hộ của nhà Minh nổ ra liên tục trên đất Thái Bình. Bất chấp thù đoạn tàn bạo của kẻ thù, nhân dân các vùng ven biển, các huyện Kiến Xương, Đa Dực đều nhất tề đứng lên chống giặc. Dưới sự lãnh đạo của thủ lĩnh nghĩa quân Lê Diệt và Bùi Đăng Liêu ở Kiến Xương và 6 anh em họ Phạm là: Phạm Bôi, Phạm Quý, Phạm Lưu, Phạm Du, Phạm Quỳnh, Phạm Khuê ở huyện Đa Dực (Phụ Dực, huyện Quỳnh Phụ ngày nay) đã tập hợp đông đảo nhân dân Thái Bình đứng lên chống giặc. Khi Lê Lợi dấy binh ở Lam Sơn - Thanh Hoá thì cả Bùi Đăng Liêu và Phạm Bôi đều đem quân vào xin nhập với đại quân của Lê Lợi, góp phần to lớn cùng cả nước đánh đuổi giặc Minh,

khôi phục nền độc lập vào năm 1427. Vào thế kỷ XVIII, hàng loạt các cuộc khởi nghĩa nổ ra trên khắp địa bàn tỉnh như: cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Sơn (Hồng Việt, Đông Hưng), Bùi Đá, Hoàng Sỏi (huyện Quỳnh Côi), sau phát triển sang huyện Thần Khê, Duyên Hà, tiếp đó phát triển sang Hải Phòng phối hợp với nghĩa quân của Nguyễn Hữu Cầu... chống lại sự thối nát, mục ruỗng của triều đình phong kiến. Tuy nhiên, có ảnh hưởng lớn ra cả miền Bắc lúc bấy giờ là cuộc khởi nghĩa của Hoàng Công Chất, người làng Hoàng Xá, xã Nguyên Xá, huyện Vũ Thư đã liên kết được nhiều lực lượng và kéo dài trong 30 năm (1739- 1764). Vào thế kỷ XIX, dưới triều nhà Nguyễn, ngọn lửa đấu tranh của nông dân nổi lên dữ dội. Tiêu biểu trong các cuộc khởi nghĩa của nhân dân Bắc Kỳ lúc đó là khởi nghĩa của thủ lĩnh Phan Bá Vành, người làng Minh Giám, xã Vũ Bình, huyện Kiến Xương. Cuộc khởi nghĩa đã tập hợp được hàng vạn nông dân tham gia hưởng ứng, mở rộng khắp vùng đồng bằng duyên hải sông Hồng và đến tận Quảng Yên, Quảng Ninh. Đi đến đâu nghĩa quân cũng thực hiện khẩu hiệu "lấy của nhà giàu chia cho nhà nghèo" và trừng trị thẳng tay bọn phú hào, địa chủ nên được nhân dân hết lòng che chở giúp đỡ. Vào thời điểm Pháp chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất (năm 1873) và lần thứ hai (năm 1882), ở Thái Bình nhanh chóng hình thành nhiều trung tâm kháng chiến do các văn thân sĩ phu không cam chịu nỗi nhục mất nước, bất hợp tác với thực dân Pháp và triều đình Huế đã từ quan về quê tổ chức nhân dân dựng cờ khởi nghĩa, bất chấp lệnh bãi binh của triều đình. Tiêu biểu trong số đó là cuộc khởi nghĩa của cha con văn thân nhà yêu nước Nguyễn Mậu Kiến (Động Trung, huyện Kiến Xương), tiền sĩ Nguyễn Khuê (xã Song Lãng, Vũ Thư), xã Bang Biện Tôn (Tam Nông, huyện Hưng Hà), cử nhân Ngự sử Phạm Huy Quang (huyện Đông Hưng) và Tạ Hiện (xã Quang Lang, huyện Thái Thụy).

Những năm đầu thế kỷ XX, Thái Bình là một trong những tỉnh có phong trào yêu nước theo trào lưu dân chủ tư sản phát triển mạnh nhất. Hàng loạt những thanh niên ở Thái Bình đã hăng hái xuất dương như: Ngô Quang Đoàn, Lê Văn Tập, Hoàng Chuyên, Đào Nguyên Phổ, Nguyễn Hữu Cương, Phạm Tư Trực. Mặc dù các phong trào yêu nước theo trào lưu dân chủ tư sản cuối cùng bị thực dân Pháp đàn áp nhưng đây là cơ sở quan trọng thể hiện ý chí độc lập, tự chủ của nhân dân. Đồng thời, là cơ sở, điều kiện để chủ nghĩa Mác-Lênin thâm nhập vào vùng đất Thái Bình và dẫn đến sự ra đời của tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên đầu năm 1927.

Ngay sau khi Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên được phát triển về trong nước, đầu năm 1927, ở Thái Bình, hai chi bộ "Thanh niên" đầu tiên được thành lập tại Trường tư thục Minh Thành (Thị xã) và Trình Phổ (Kiến Xương). Từ khi có tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên, phong trào cách mạng ở Thái Bình đã chuyển sang giai đoạn mới, việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin được tiến hành sâu rộng trong quần chúng. Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, các cuộc đấu tranh mang tính quy mô lớn, có sự phối hợp của các địa phương trong tỉnh ở những mức độ khác nhau đã liên tục nổ ra. Đó là cuộc biểu tình của nông dân Duyên Hà - Tiên Hưng ngày 1-5-1930, cuộc biểu tình của nông dân Tiền Hải ngày 14-10-1930

đã tạo điều kiện thuận lợi cho Đảng bộ Thái Bình tích lũy những kinh nghiệm đầu tiên trong quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương.

Tháng 8 năm 1945, khi có Lệnh tổng khởi nghĩa, Thái Bình là một trong những tỉnh giành chính quyền sớm nhất trong cả nước. Chỉ trong vòng 6 ngày (từ 18/8/1945 - 23/8/1945), chính quyền cách mạng đã về tay nhân dân. Hơn 1 năm (9/1945 - 12/1946) đấu tranh cách mạng, Đảng bộ và nhân dân Thái Bình đã vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ và giành được những thắng lợi quan trọng trong cuộc đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài để giữ vững và củng cố chính quyền cách mạng, bảo vệ trật tự trị an, khắc phục tình trạng úng lụt, đẩy lùi nạn đói, xây dựng lực lượng cách mạng, thực hiện nhiệm vụ thanh toán nạn mù chữ, vận động đời sống mới, chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến kiến quốc. Năm 1946, Thái Bình vinh dự 2 lần đón Bác Hồ về thăm.

Với dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa, thực dân Pháp đã bội ước, đi ngược lại những điều kiện trong bản Hiệp định sơ bộ ngày 6-03-1946 và Tạm ước 14-9-1946. Ngày 8-2-1950, thực dân Pháp tập trung lực lượng tiến đánh Thái Bình. Phát huy truyền thống yêu nước chống ngoại xâm, quân dân trong tỉnh dưới sự lãnh đạo của Đảng đã anh dũng, kiên cường đấu tranh quyết liệt với kẻ thù, giữ đất, giữ làng, giành quyền làm chủ về mọi mặt, tiến tới giải phóng Thái Bình vào tháng 6-1954. Hoà chung với không khí chống thực dân Pháp xâm lược của cả nước, hàng vạn thanh niên Thái Bình đã lên đường nhập ngũ, hàng vạn tấn lương thực đã kịp thời chi viện cho chiến trường Điện Biên Phủ. Kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp, Thái Bình đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng cờ "Quân dân một lòng tiêu diệt quân địch", làng Nguyên Xá được tặng cờ "Làng kháng chiến kiểu mẫu".

Hoà bình lập lại ở miền Bắc (1954), nhân dân Thái Bình hăng hái hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá. Năm 1958, cả tỉnh được mùa; phong trào bổ túc văn hóa không ngừng phát triển, đạt danh hiệu "toàn dân biết chữ"; đời sống vật chất, tinh thần nhân dân từng bước được cải thiện. Với thành tích đó, Thái Bình đã vinh dự được đón Bác về thăm lần thứ ba. Năm 1962, trước thành tích của quân dân trong tỉnh, đặc biệt là thành tích quai đê lấn biển, Bác về thăm Thái Bình lần thứ tư.

Cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ bước vào giai đoạn quyết liệt, Thái Bình vừa lo chống chiến tranh phá hoại, vừa lo chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến với tinh thần "thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người" và là tỉnh đầu tiên của miền Bắc đạt 5 tấn thóc/1ha. Với thành tích đó, ngày 31-12-1966, Thái Bình vinh dự đón Bác Hồ về thăm lần thứ năm. Bác căn dặn: phải xây dựng "Thái Bình trở thành tỉnh gương mẫu về mọi mặt".

Với tinh thần "có lệnh là đi, tư thế sẵn sàng", với trách nhiệm "tất cả vì miền Nam ruột thịt", 50 vạn người con của Thái Bình đã lên đường nhập ngũ, tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên khắp các mặt trận, là tỉnh có tỉ lệ tuyến quân tham gia quân đội cao nhất miền Bắc so với tỉ lệ dân số.

Thi đua với tiên tuyến anh hùng, nhân dân và lực lượng vũ trang Thái Bình ở hậu phương đã bắn rơi 44 máy bay, bắn cháy 4 tàu chiến Mỹ. Thực hiện khẩu hiệu "Thóc thừa cân, quân vượt mức", trong suốt 2 cuộc kháng chiến, nhân dân Thái Bình đã đóng góp hàng vạn tấn lương thực, thực phẩm, góp phần không nhỏ vào thắng lợi chung của dân tộc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Phát huy truyền thống yêu nước cách mạng, những người con của quê hương Thái Bình đã chiến đấu, phục vụ chiến đấu, lao động sản xuất, học tập và công tác, lập nên những chiến công xuất sắc. Nhiều người con Thái Bình đã ghi vào lịch sử những dấu son chói lọi như: Nguyễn Đức Cảnh, Vũ Ngọc Nhạ, Nguyễn Thị Chiên, Tạ Quốc Luật, Bùi Quang Thận, Hoàng Văn Thái, Phạm Tuân...

Bước vào thời kỳ đổi mới đất nước, dưới ánh sáng nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc qua các nhiệm kỳ, Đảng bộ Thái Bình đã vận dụng và cụ thể hoá phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương. Kinh tế - xã hội của tỉnh đạt kết quả tích cực. GRDP bình quân giai đoạn 2010- 2015 tăng 8,04%/năm; năm 2016 tăng trên 10% so với năm 2015. Đặc biệt, năm 2017 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với việc thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2016-2020, Đảng bộ và nhân dân Thái Bình đã đạt được những thành tựu quan trọng và tương đối toàn diện trên các lĩnh vực. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch tích cực. Tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn tăng 11,12% so với năm 2016.

Chương trình xây dựng nông thôn mới được tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện; kịp thời phân bổ các nguồn vốn hỗ trợ xây dựng nông thôn mới. Đến nay, toàn tỉnh có 186 xã (chiếm 70,7%) và 01 huyện được công nhận đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới. Chương trình nước sạch nông thôn được quan tâm chỉ đạo.

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo tiếp tục được giữ vững và phát triển. Đã tập trung thực hiện các giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; đổi mới phương pháp dạy và học, chú trọng kiểm tra, giám sát; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được tăng cường. Năm học 2016 - 2017, số lượng học sinh ở các cấp học, ngành học được duy trì; chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên; giữ vững kết quả phổ cập giáo dục; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đạt trên 99%; có 37/68 (54,4%) học sinh đạt giải tại Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia lớp 12; 746/906 (82,3%) trường học đạt chuẩn quốc gia, tăng 24 trường so với năm học trước.

Các hoạt động văn hoá, thông tin, báo chí, văn học nghệ thuật tập trung tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh, kỷ niệm các ngày lễ lớn, các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" có chuyển biến tích cực. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá được chú trọng.

Công tác phòng, chống dịch bệnh ở người, các chương trình mục tiêu y tế, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm được triển khai tích cực và có hiệu quả; chất



lượng dịch vụ khám, chữa bệnh được nâng lên, không để xảy ra tai biến nghiêm trọng trong điều trị.

Các cấp, các ngành đã quan tâm, tổ chức thực hiện tốt các chính sách đối với người có công với cách mạng và các chính sách xã hội. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chế độ, chính sách trợ cấp ưu đãi thường xuyên cho các đối tượng chính sách. Tổ chức tốt việc thăm hỏi, tặng quà cho người có công, các đối tượng chính sách xã hội trong dịp Tết Nguyên đán, kỷ niệm 70 năm Ngày Thương binh, Liệt sĩ (27/7); tổ chức phong tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam Anh hùng". Công tác lao động, giải quyết việc làm, giảm nghèo được quan tâm chỉ đạo thực hiện; đã giải quyết việc làm cho 33.000 lao động, đạt 100% kế hoạch năm. Công tác bảo trợ xã hội, bình đẳng giới; công tác gia đình và bảo vệ, chăm sóc trẻ em được đẩy mạnh. Công tác quốc phòng, an ninh được tăng cường; tình hình chính trị - xã hội ổn định, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đạt được những kết quả quan trọng. Đã tập trung chỉ đạo, tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các nghị quyết Trung ương 5, 6 khóa XII; các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 và kỷ niệm các ngày lễ lớn. Duy trì nền nếp công tác nắm bắt và định hướng tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân. Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Công tác tổ chức xây dựng Đảng tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và đảng viên; xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh gắn với việc giải quyết những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở. Công tác phát triển đảng, tặng, truy tặng Huy hiệu Đảng được thực hiện nền nếp. Công tác cán bộ tiếp tục đổi mới theo hướng công khai, dân chủ, minh bạch. Quan tâm thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, đảng viên.

Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, duy trì thường xuyên việc nắm tình hình, nhất là việc thực hiện kết luận sau kiểm tra, giám sát và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, những vụ việc tồn đọng, bức xúc ở các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

Công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Chỉ đạo các cơ quan tư pháp thực hiện tốt công tác phối hợp trong việc thực hiện quy trình tố tụng; nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự; tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Chủ động nắm tình hình, kịp thời chỉ đạo, giải quyết có hiệu quả những tồn đọng, bức xúc và mới nảy sinh ở cơ sở.

Công tác dân vận tập trung chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của

tin; thực hiện phong trào thi đua "Dân vận khéo" gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị. Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Quy chế giám sát và phản biện xã hội được quan tâm chỉ đạo; kịp thời giải quyết một số vụ việc về tín ngưỡng, tôn giáo ở cơ sở.

Công tác xây dựng chính quyền được chú trọng và đạt kết quả tích cực. Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo và thực hiện các giải pháp đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hội đồng nhân dân, đại biểu hội đồng nhân dân; đổi mới, nâng cao chất lượng kỳ họp, thảo luận và chất vấn tại kỳ họp; đổi mới và tăng cường công tác giám sát, chú trọng giám sát thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, các kết luận sau kiểm tra, giám sát; nâng cao chất lượng công tác tiếp xúc cử tri, thực hiện tiếp xúc cử tri chuyên đề theo nhóm đối tượng; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đại biểu hội đồng nhân dân cấp huyện, xã nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính năm 2017, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh trên các lĩnh vực. Chỉ đạo hoàn thiện việc xây dựng kế hoạch tỉnh giảm biên chế từng năm và giai đoạn đến năm 2021 trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Công tác phổ biến, giáo dục và theo dõi thi hành pháp luật, trợ giúp pháp lý được quan tâm thực hiện có hiệu quả.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tích cực đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và địa phương; phát động và tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động gắn với thực hiện nhiệm vụ của địa phương, đơn vị; tham gia giám sát và phản biện xã hội. Tổ chức nhiều hoạt động thiết thực hưởng ứng phong trào "Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới", đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia đấu nối và sử dụng nước sạch đạt kết quả tích cực.

\* \*  
\*

Với những thành tích, đóng góp, hy sinh to lớn và đặc biệt xuất sắc trong các cuộc kháng chiến, trong xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN, Đảng bộ, nhân dân, các lực lượng vũ trang Thái Bình đã vinh dự được Đảng, Nhà nước trao tặng các danh hiệu cao quý: Huân chương Độc lập, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Quân công, Huân chương Chiến công, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động v.v... Đến nay, toàn tỉnh có 332.827 người được Nhà nước ghi nhận có công với cách mạng, trong đó có 916 người được công nhận là cán bộ Lão thành cách mạng; 258 người được công nhận là cán bộ Tiền khởi nghĩa; trên 5 nghìn bà mẹ được phong tặng và truy tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam Anh hùng"; trên 100 tập thể, gần 100 cá nhân được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân và Anh hùng lao động; hơn 50

ngàn người con của quê hương Thái Bình đã anh dũng hy sinh trong các cuộc kháng chiến để bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân; hơn 32 nghìn thương binh, bệnh binh; gần 50 nghìn gia đình có công với nước.

Kỷ niệm 128 năm Ngày thành lập tỉnh, Đảng bộ và nhân dân Thái Bình tiếp tục phát huy cao độ truyền thống cách mạng vẻ vang, nêu cao tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015- 2020 đề ra, xây dựng Thái Bình phát triển nhanh, bền vững, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY**